

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 03/09/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		03/09		04/09				05/09		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	55	62	-78	-40	46	110	-85	-97	38
	Cửa Ông	65	47	-59	-48	61	92	-66	-104	47
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	74	32	-42	-61	70	74	-48	-107	51
	Bạch Long Vĩ	73	24	-51	-43	73	68	-62	-85	64
Thái Bình	Thái Thụy	77	28	-37	-63	72	68	-44	-107	51
Nam Định	Hải Hậu	84	16	-24	-65	81	52	-33	-104	57
Ninh Bình	Kim Sơn	87	15	-20	-68	83	49	-29	-105	56
Thanh Hóa	Quảng Xương	87	11	-14	-69	84	44	-22	-103	57
Nghệ An	Diễn Châu	84	7	-4	-66	81	35	-10	-94	55
	Hòn Ngư	82	6	-4	-65	81	34	-10	-92	56
Hà Tĩnh	Thạch Hà	76	3	1	-61	76	28	-4	-86	55
Quảng Bình	Quảng Trạch	56	0	7	-45	64	13	6	-67	52
	Quảng Ninh	45	-3	10	-32	55	3	10	-48	49
Quảng Trị	Gio Linh	35	-6	10	-18	47	-7	11	-29	47
	Cồn Cỏ	35	-8	7	-16	49	-9	6	-29	50
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	23	-7	10	-2	37	-15	10	-9	41
	Phú Lộc	14	-8	10	12	28	-21	9	8	36
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	5	-8	10	22	20	-26	9	22	32
	Hoàng Sa	-10	-12	-1	50	11	-34	-6	52	33
Quảng Nam	Tam Kỳ	-5	-10	8	36	12	-32	8	39	29
	Cù Lao Chàm	-3	-9	8	31	14	-31	7	33	29
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-11	-16	7	45	11	-40	4	48	32
	Lý Sơn	-10	-13	6	45	10	-37	2	48	31
Bình Định	Phú Mỹ	-14	-18	6	51	10	-44	1	54	31
	Quy Nhơn	-14	-19	6	51	9	-45	-1	53	31
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-8	-13	11	58	16	-39	3	60	38
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-3	-14	10	56	19	-41	2	58	41
	Trường Sa	-6	-25	3	46	16	-50	-6	51	38
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-4	-23	6	48	23	-49	-1	51	46
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	36	-72	28	12	52	-95	1	25	59
	Phú Quý	2	-33	7	40	24	-59	-5	45	42
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	95	-123	47	-9	91	-117	-26	31	63
	Côn Đảo	101	-124	32	-7	94	-116	-34	27	76
TPHCM	Cần Giờ	104	-129	53	-18	98	-121	-26	22	66
Tiền Giang	Gò Công Tây	110	-136	56	-25	103	-129	-25	17	68
Bến Tre	Ba Tri	114	-142	54	-28	104	-137	-29	15	68
Trà Vinh	Duyên Hải	117	-145	49	-21	104	-134	-34	23	71
Sóc Trăng	Tân Phú	118	-134	41	-21	103	-116	-43	22	69
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	104	-105	9	-9	86	-85	-68	23	60
Cà Mau	Năm Căn	83	-69	-22	0	69	-52	-78	10	60
	Trần Văn Thời	70	-38	0	-16	61	-20	-20	-25	44
Kiên Giang	Rạch Giá	69	-12	23	-11	69	24	29	-17	36
	Phú Quốc	24	10	-9	-18	9	19	-9	-32	-6
	Thô Chu	19	5	-12	-15	5	6	-13	-27	-2

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.1	Bắc, Đông Bắc	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.5 - 1.1	Đông Bắc, Bắc	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.8 - 1.5	Đông Bắc, Bắc	
Bình Định đến Ninh Thuận	1.2 - 3.0	Nam, Tây Nam	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	1.3 - 2.7	Tây Nam	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.8	Tây Nam, Tây	
Quần đảo Hoàng Sa	1.1 - 1.3	Đông Bắc, Đông	
Quần đảo Trường Sa	1.5 - 2.5	Tây, Tây Nam	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	1.8 - 2.7	Bắc, Tây	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	1.8 - 2.8	Tây, Tây Nam	Cảnh báo
Nam Biển Đông	1.9 - 2.6	Tây Nam, Tây	Cảnh báo

Tin phát lúc: 13 giờ 00

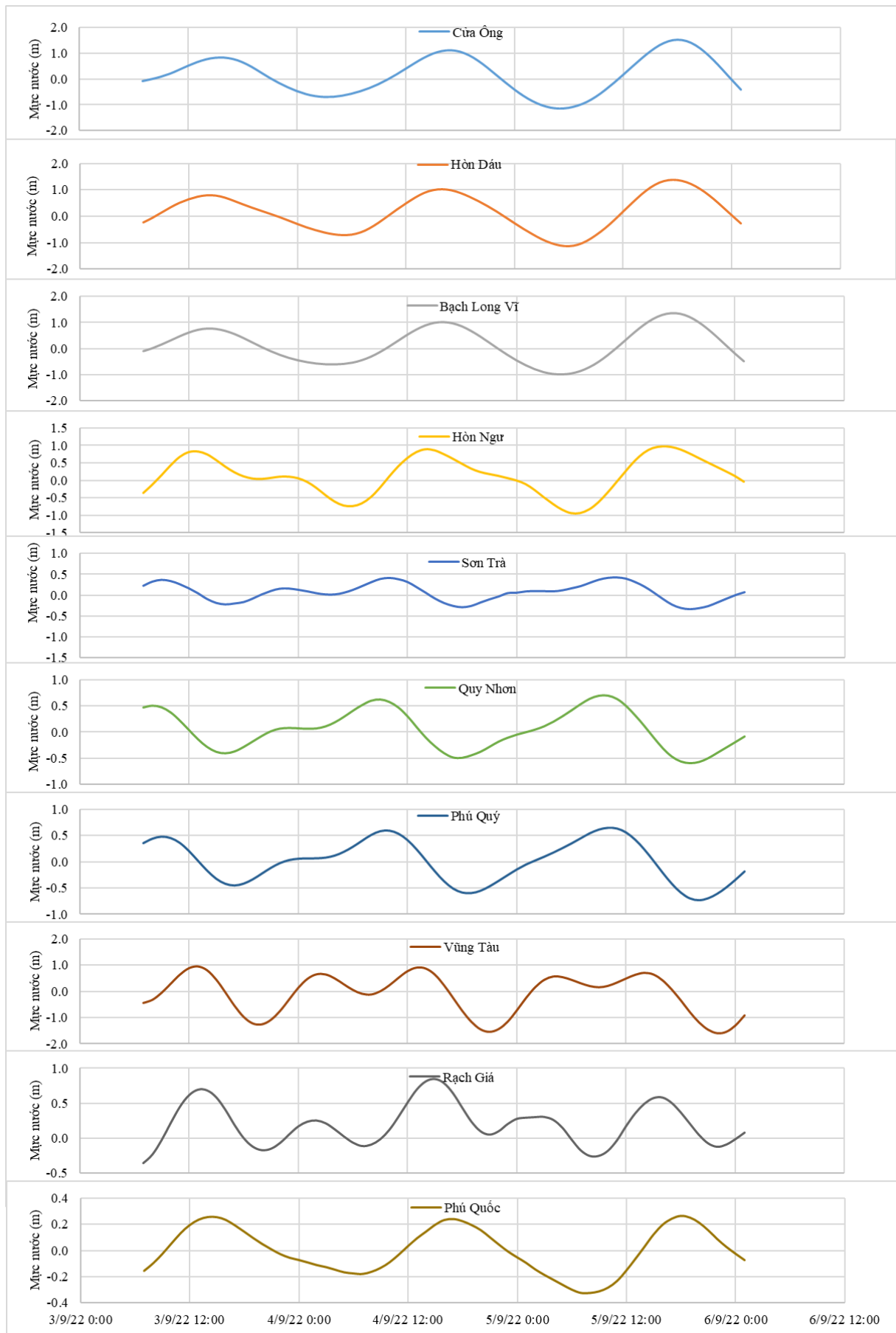
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 04/09/2022

Người xây dựng bản tin: Đoàn Thị Thu Hà

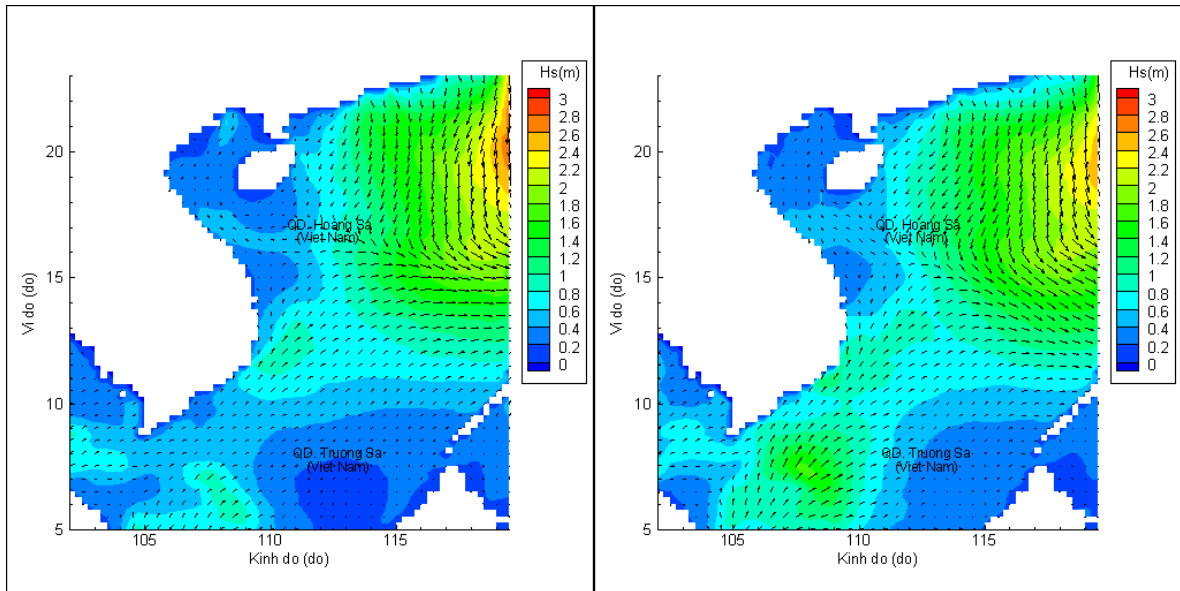
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

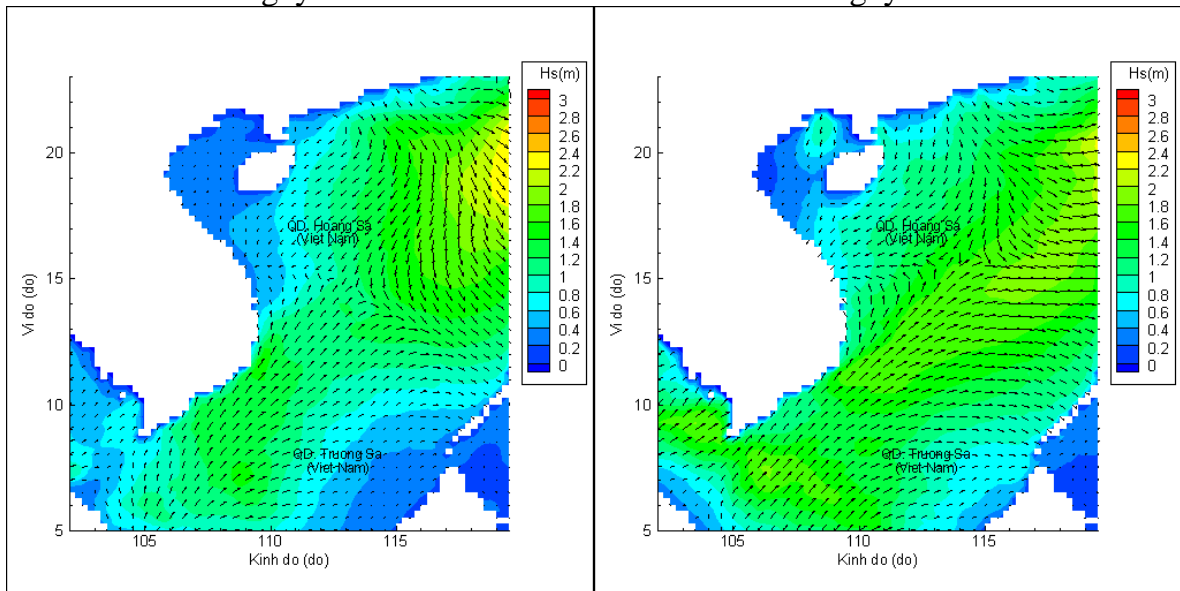


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



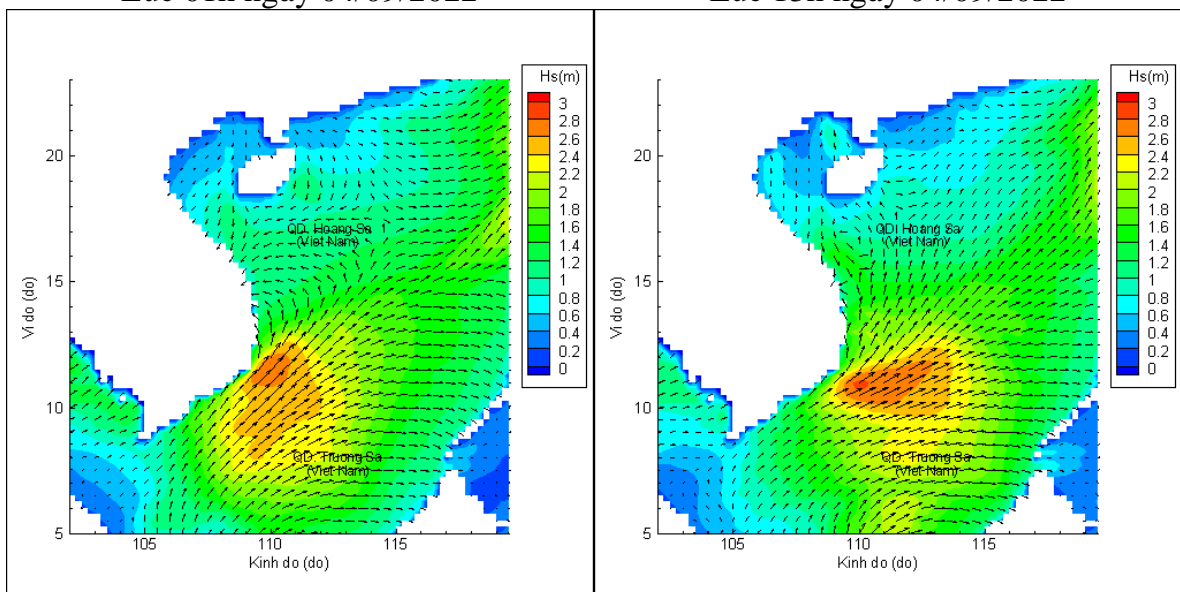
Lúc 13h ngày 03/09/2022

Lúc 19h ngày 03/09/2022



Lúc 01h ngày 04/09/2022

Lúc 13h ngày 04/09/2022



Lúc 01h ngày 05/09/2022

Lúc 13h ngày 05/09/2022